

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1999; địa chỉ số F, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (có mặt)

*** Bị đơn:** Dương Thành Đ, sinh năm 1999; địa chỉ số C, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian bà và ông Dương Thành Đ tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long ngày 01/8/2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, ông Đ có hành vi bạo lực gia đình, gây ảnh hưởng đến tinh thần dẫn đến vợ chồng ly thân từ đó đến nay, cuộc sống của ai người đó sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau; hai bên là vợ chồng trên danh nghĩa, chứ không có hôn nhân thực tế. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Dương Thành Đ. Về con chung, không có. Về tài sản chung và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Dương Thành Đ không có bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà L và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện ông Dương Thành Đ có địa chỉ tại thành phố V để yêu cầu xin ly hôn; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Dương Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông Đ vẫn cố tình vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử thấy: Bà L và ông Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ngày 01/8/2023, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho ông Đ biết việc bà L xin ly hôn nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối, bỏ mặt bà L đơn phương ly hôn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông Đ đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà L, ông Đ chung sống không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Bà L được ly hôn với ông Dương Thành Đ.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007807, ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên bà L không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Vĩnh Long; (số 56, ngày 01/8/2023)
- Lưu: Hồ sơ,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Thành